

Số: 1576/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 08 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ tiêu chí theo dõi, đánh giá, xếp hạng  
kết quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2498/QĐ-BNV ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

Xét Tờ trình số 393/TTr-SNV ngày 23/7/2018 của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Bộ tiêu chí theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (gọi tắt là Bộ tiêu chí), với các nội dung chính sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG**

**1. Mục tiêu, yêu cầu**

a) Đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hàng năm một cách thực chất, khách quan. Trên cơ sở đó, xác định những ưu điểm và những hạn chế của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện, kịp thời phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời, khắc phục những tồn tại, hạn chế, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh.

b) Việc tổ chức tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm trung thực, khách quan, đúng quy định; tổ chức điều tra, khảo sát theo bộ

câu hỏi đối với từng nhóm đối tượng điều tra, khảo sát phải bảo đảm khách quan, phù hợp với điều kiện thực tế.

## **2. Phạm vi, đối tượng**

a) Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Đối tượng: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Bộ tiêu chí các sở, ban, ngành tỉnh**

- Bộ tiêu chí đánh giá đối với các sở, ban, ngành tỉnh gồm 8 lĩnh vực, 34 tiêu chí và 54 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- + Công tác chỉ đạo, điều hành: 05 tiêu chí, 10 tiêu chí thành phần.
  - + Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh: 03 tiêu chí, 08 tiêu chí thành phần.
  - + Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí, 07 tiêu chí thành phần.
  - + Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 05 tiêu chí, 05 tiêu chí thành phần.
  - + Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức: 07 tiêu chí, 07 tiêu chí thành phần.
  - + Cải cách tài chính công: 03 tiêu chí, 04 tiêu chí thành phần.
  - + Hiện đại hóa hành chính: 05 tiêu chí, 13 tiêu chí thành phần.
  - + Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.
- Thang điểm: tổng số 100 điểm, trong đó, điểm tự chấm 68 điểm và 32 điểm xác định trên kết quả điều tra khảo sát.

### **2. Bộ tiêu chí các huyện, thị xã, thành phố**

- Bộ tiêu chí đánh giá đối với các huyện, thị xã, thành phố gồm 8 lĩnh vực, 37 tiêu chí và 60 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- + Công tác chỉ đạo, điều hành: 06 tiêu chí, 12 tiêu chí thành phần.
- + Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh: 03 tiêu chí, 08 tiêu chí thành phần.
- + Cải cách thủ tục hành chính: 05 tiêu chí, 09 tiêu chí thành phần.
- + Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 05 tiêu chí, 07 tiêu chí thành phần.
- + Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức: 07 tiêu chí, 07 tiêu chí thành phần.
- + Cải cách tài chính công: 03 tiêu chí, 04 tiêu chí thành phần.

+ Hiện đại hóa hành chính: 05 tiêu chí, 13 tiêu chí thành phần.

+ Tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị: 03 tiêu chí.

- Thang điểm: tổng số 100 điểm, trong đó, điểm tự chấm 68 điểm và 32 điểm xác định trên kết quả điều tra khảo sát.

### 3. Phương pháp đánh giá

a) Tự đánh giá: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành tự đánh giá, chấm điểm và cung cấp đầy đủ tài liệu kiểm chứng nhằm đảm bảo đầy đủ cơ sở xác định điểm số đạt được của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần. Theo đó, Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập sẽ tiến hành rà soát, đối chiếu và xác định điểm số của từng cơ quan, đơn vị. Các sở, ban, ngành tỉnh đánh giá theo bộ tiêu chí tại **Bảng số 1** kèm theo Quyết định này, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đánh giá theo bộ tiêu chí tại **Bảng số 2** kèm theo Quyết định này.

b) Đánh giá qua điều tra khảo sát: Các tiêu chí, tiêu chí thành phần được đánh dấu (ĐTKS) trong cột Ghi chú tại Bảng 1 và Bảng 2 kèm theo Quyết định này được xác định dựa trên kết quả lấy ý kiến đánh giá của các đối tượng tương ứng với số lượng và bộ câu hỏi do Sở Nội vụ chọn, triển khai và hướng dẫn.

c) Kết quả đánh giá và xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính bao gồm: Tổng điểm tự đánh giá và điểm qua điều tra khảo sát.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

#### 1. Sở Nội vụ:

- Chịu trách nhiệm tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo việc thực hiện Bộ tiêu chí. Hàng năm, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, phân bổ kinh phí triển khai, thực hiện, tổ chức thẩm định và công bố kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng và ban hành bộ phiếu khảo sát ý kiến tổ chức, cá nhân; phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức điều tra, khảo sát lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân liên quan nhằm đánh giá về chất lượng thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị để phục vụ cho công tác đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm, gửi đến Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định, để Sở Nội vụ tổng hợp, tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bảng Chi số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- BLĐVP;
- Các Phòng: HT-TC, KSTTHC;
- Lưu: VT, NC. *38*

**CHỦ TỊCH**



**Đồng Văn Lâm**



**BẢNG 1**  
**BỘ TIÊU CHÍ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN**  
**CÁC CÁCH HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH THUỘC UBND TỈNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh)*

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
1	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	16					
1.1	<b>Xây dựng và thực hiện Kế hoạch CCHC hàng năm</b>	5					
1.1.1	Thời gian ban hành kế hoạch CCHC	2					
	Ban hành kịp thời (trong tháng 01 của năm kế hoạch): 2						
	Ban hành không kịp thời hoặc không ban hành: 0						
1.1.2	Xác định đầy đủ và đạt chất lượng các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC	2					
	Xác định đầy đủ và đạt chất lượng (06 nhiệm vụ trọng tâm): 2						
	Không đầy đủ, chất lượng: 0						
1.1.3	Mức độ thực hiện kế hoạch CCHC	1					
	Hoàn thành từ 70% - 100% kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức						
	$\left[ \frac{\text{(Tỷ lệ \% hoàn thành nhiệm vụ)} \times 1,00}{100\%} \right]$						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	<i>Hoàn thành dưới 70%: 0</i>						
1.2	<b>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ</b>	6					
1.2.1	Báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, năm về CCHC	2					
	<i>Báo cáo đủ số lượng, nội dung, thời gian: 2</i>						
	<i>Báo cáo không đạt yêu cầu: 0</i>						
1.2.2	Báo cáo định kỳ kết quả kiểm soát thủ tục hành chính	1					
	<i>Báo cáo đủ số lượng, nội dung, thời gian: 1</i>						
	<i>Báo cáo không đạt yêu cầu: 0</i>						
1.2.3	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	1					
	<i>Báo cáo đầy đủ, đúng nội dung, thời gian: 1</i>						
	<i>Báo cáo không đạt yêu cầu: 0</i>						
1.2.4	Báo cáo năm về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1					
	<i>Báo cáo đầy đủ, đúng nội dung, thời gian: 1</i>						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	<i>Báo cáo không đạt yêu cầu: 0</i>						
1.2.5	Báo cáo định kỳ quý, năm về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin	1					
	<i>Báo cáo đủ số lượng, nội dung, thời gian: 1</i>						
	<i>Báo cáo không đạt yêu cầu: 0</i>						
1.3	<b>Công tác tuyên truyền CCHC</b>	2					
1.3.1	Mức độ hoàn thành Kế hoạch tuyên truyền CCHC	1					
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 1</i>						
	<i>Hoàn thành dưới 100% kế hoạch: 0</i>						
1.3.2	Thực hiện các hình thức tuyên truyền CCHC	1					
	<i>Tuyên truyền nội dung CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị: 0,5</i>						
	<i>Tuyên truyền nội dung CCHC thông qua các hình thức khác: 0,5</i>						
1.4	<b>Sáng kiến/giải pháp mới trong thực hiện CCHC</b>	2					
	<i>Có từ 2 sáng kiến/giải pháp trở lên: 2</i>						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	<i>Có 1 sáng kiến/giải pháp: 1</i>						
	<i>Không có sáng kiến/giải pháp: 0</i>						
1.5	<b>Thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong năm</b>	1					
	<i>Hoàn thành đúng tiến độ 100% số nhiệm vụ được giao: 1</i>						
	<i>Hoàn thành 100% số nhiệm vụ được giao nhưng chậm tiến độ hoặc hoàn thành từ 90% đến dưới 100% số nhiệm vụ: 0,5</i>						
	<i>Hoàn thành dưới 90% số nhiệm vụ được giao: 0</i>						
2	<b>XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THUỘC NGÀNH, LĨNH VỰC</b>	10					
2.1	<b>Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật</b>	2					
2.1.1	Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát của Ủy ban nhân dân tỉnh	1					
	<i>Có triển khai, thực hiện: 1</i>						
	<i>Không có triển khai, thực hiện: 0</i>						
2.1.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát	1					



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	<i>Có báo cáo và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát theo đúng quy định: 1</i>						
	<i>Không có báo cáo hoặc không xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát theo đúng quy định: 0</i>						
<b>2.2</b>	<b>Theo dõi thi hành pháp luật</b>	<b>2</b>					
2.2.1	Triển khai, thực hiện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh	1					
	<i>Có triển khai, thực hiện: 1</i>						
	<i>Không có triển khai thực hiện: 0</i>						
2.2.2	Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1					
	<i>Báo cáo đúng, đủ số lượng quy định: 1</i>						
	<i>Báo cáo không đủ hoặc không báo cáo: 0</i>						
<b>2.3</b>	<b>Tác động của cải cách đến thể chế, cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý của cơ quan</b>	<b>6</b>					
2.3.1	Tính hợp lý của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý	1.5					DTKS

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
2.3.2	Tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý	1.5					ĐTKS
2.3.3	Tính kịp thời của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý	1.5					ĐTKS
2.3.4	Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý	1.5					ĐTKS
<b>3</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)</b>	<b>18</b>					
<b>3.1</b>	<b>Kiểm soát TTHC</b>	<b>4</b>					
3.1.1	Thực hiện việc cập nhật, rà soát, tham mưu công bố mới bộ TTHC	2					
	<i>Kịp thời, đúng quy định: 2</i>						
	<i>Không kịp thời, không đúng quy định: 0</i>						
3.1.2	Thời gian giải quyết TTHC qua rà soát	2					
	<i>100% TTHC qua rà soát được cắt giảm thời gian so với quy định: 2</i>						
	<i>Từ 70% - dưới 100% TTHC qua rà soát được cắt giảm thời gian so với quy định: 1</i>						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	<i>Dưới 70% TTHC qua rà soát được cắt giảm thời gian so với quy định: 0,5</i>						
<b>3.2</b>	<b>Công khai, niêm yết TTHC</b>	<b>3</b>					
3.2.1	Công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở cơ quan, đơn vị	1					
	<i>Đầy đủ và đúng quy định: 1</i>						
	<i>Không đầy đủ, không đúng quy định: 0</i>						
3.2.2	Công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị	2					
	<i>Đầy đủ và đúng quy định: 2</i>						
	<i>Không đầy đủ, không đúng quy định: 0</i>						
<b>3.3</b>	<b>Tỷ lệ TTHC được giải quyết đúng hạn theo quy định</b>	<b>2</b>					
	Từ 95%-100% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn thì đánh giá theo công thức $\left[ \frac{(\text{Tỷ lệ \% số hồ sơ giải quyết đúng hạn}) \times 2,00}{100\%} \right]$						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	Dưới 95% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn: 0						
<b>3.4</b>	<b>Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết</b>	<b>2</b>					
	100% số phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 2						
	Từ 90% - dưới 100% số phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1						
	Dưới 90% số phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0						
<b>3.5</b>	<b>Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa</b>	<b>1</b>					
	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa: 1						
	Dưới 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa: 0						
<b>3.6</b>	<b>Tác động của cải cách đến chất lượng giải quyết TTHC</b>	<b>6</b>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
3.6.1	Mức độ rõ ràng, dễ hiểu về các quy định hồ sơ, thủ tục, trình tự thực hiện TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách	2					ĐTKS
3.6.2	Việc công khai, niêm yết đầy đủ, kịp thời các quy định hồ sơ, thủ tục, trình tự thực hiện TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách tại nơi tiếp nhận và trả kết quả	2					ĐTKS
3.6.3	Kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục	2					ĐTKS
4	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>	13					
4.1	Thực hiện quy định của Trung ương và của tỉnh về tổ chức bộ máy	2					
	<i>Đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương: 2</i>						
	<i>Không đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương: 0</i>						
4.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan, đơn vị	2					
	<i>Đúng quy định: 2</i>						
	<i>Không đúng quy định: 0</i>						
4.3	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được giao	1					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	Thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính: 1	1					
	Thực hiện không đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính: 0						
<b>4.4</b>	<b>Thực hiện phân cấp quản lý</b>	<b>3</b>					
4.4.1	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ được phân cấp thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách	2					
	<i>Có thực hiện: 2</i>						
	<i>Không thực hiện: 0</i>						
4.4.2	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	1					
	<i>100% số vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý/kiến nghị xử lý: 1</i>						
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý/kiến nghị xử lý: 0</i>						
<b>4.5</b>	<b>Tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính</b>	<b>5</b>					
4.5.1	Tình hình thực hiện quy chế của cơ quan, đơn vị	1					ĐTKS
4.5.2	Mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị trong giải quyết công việc	2					ĐTKS

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
4.5.3	Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị	2					ĐTKS
5	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	18					
5.1	Có xây dựng và thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt (bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt)	2					
	<i>Đã thực hiện: 2</i>						
	<i>Chưa thực hiện: 0</i>						
5.2	Thực hiện đầy đủ quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo	2					
	<i>Thực hiện đúng quy định: 2</i>						
	<i>Thực hiện chưa đúng quy định: 0</i>						
5.3	<b>Đánh giá, phân loại công chức, viên chức</b>	2					
	<i>Thực hiện đúng quy định và đúng thời gian: 2</i>						
	<i>Thực hiện không đúng quy định và không đúng thời gian: 0</i>						
5.4	<b>Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức</b>	2					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	<i>Trong năm không có công chức, viên chức bị kỷ luật: 2</i>						
	<i>Trong năm có công chức, viên chức bị kỷ luật: 0</i>						
<b>5.5</b>	<b>Về công tác đào tạo, bồi dưỡng</b>	<b>2</b>					
5.5.1	Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm	1					
	<i>Có ban hành: 1</i>						
	<i>Không có ban hành: 0</i>						
5.5.2	Kết quả đào tạo, bồi dưỡng	1					
	<i>100% công chức, viên chức được cử hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng: 1</i>						
	<i>Dưới 100% công chức, viên chức được cử hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng: 0</i>						
<b>5.6</b>	<b>Tác động của cải cách đến quản lý công chức, viên chức</b>	<b>3</b>					
5.6.1	Tình trạng tiêu cực trong bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo, quản lý	1,5					ĐTKS
5.6.2	Tính công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức	1,5					ĐTKS



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
5.7	<b>Tác động của cải cách đến chất lượng công chức, viên chức</b>	5					
5.7.1	Năng lực chuyên môn của công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	1,5					ĐTKS
5.7.2	Tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ	1,5					ĐTKS
5.7.3	Tình trạng công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân	2					ĐTKS
6	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	7					
6.1	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí hành chính</b>	2					
	<i>Đúng quy định: 2</i>						
	<i>Không đúng quy định: 0</i>						
6.2	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc</b>	2					
6.2.1	Việc tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	1					
	<i>Có tổ chức thực hiện đúng quy định: 1</i>						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	<i>Không tổ chức thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định: 0</i>						
6.2.2	Mức độ tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	1					
	<i>Tự chủ một phần chi thường xuyên chuyển sang đơn vị tự chủ toàn bộ chi thường xuyên: 1</i>						
	<i>Tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo chuyển sang đơn vị tự chủ một phần chi thường xuyên: 0,5</i>						
6.3	<b>Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công</b>	3					
6.3.1	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan	1,5					ĐTKS
6.3.2	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	1,5					ĐTKS
7	<b>HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH</b>	16					
7.1	<b>Việc triển khai thực hiện các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh tại cơ quan</b>	4					
7.1.1	Tổ chức thực hiện quy định về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh tại cơ quan	2					
	<i>Có văn bản triển khai và thực hiện đúng quy định: 2</i>						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	<i>Không triển khai, thực hiện đúng quy định: 0</i>						
7.1.2	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa cơ quan với các cơ quan khác dưới dạng điện tử	2					
	<i>Từ 90% số văn bản trở lên: 2</i>						
	<i>Dưới 90% số văn bản: 0</i>						
<b>7.2</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>	<b>4</b>					
7.2.1	Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	2					
	<i>Thực hiện đúng quy định: 2</i>						
	<i>Không đúng quy định: 0</i>						
7.2.2	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	1					
	<i>Từ 40% số hồ sơ TTHC trở lên: 1</i>						
	<i>Từ 20% - dưới 40% số TTHC: 0,5</i>						
	<i>Dưới 20% TTHC: 0</i>						
7.2.3	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	1					
	<i>Từ 30% số hồ sơ TTHC trở lên: 1</i>						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	<i>Từ 10% - dưới 30% số TTHC: 0,5</i>						
	<i>Dưới 10% TTHC: 0</i>						
<b>7.3</b>	<b>Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích</b>	<b>2</b>					
7.3.1	Tỷ lệ TTHC được triển khai dịch vụ bưu chính công ích	1					
	<i>100% TTHC: 1</i>						
	<i>Từ 70% đến dưới 100% TTHC: 0,5</i>						
	<i>Dưới 70% TTHC: 0</i>						
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh qua dịch vụ bưu chính công ích	1					
	<i>Từ 10% hồ sơ trở lên: 1</i>						
	<i>Dưới 10% hồ sơ: 0</i>						
<b>7.4</b>	<b>Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO</b>	<b>2</b>					
7.4.1	Việc triển khai, thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO	1					
	<i>Có triển khai, thực hiện đúng quy định: 1</i>						
	<i>Không thực hiện đúng quy định: 0</i>						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
7.4.2	Tỷ lệ TTHC thực hiện ISO	1					
	100% TTHC: 1						
	Dưới 100% TTHC: 0						
7.5	Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính	4					
7.5.1	Tính kịp thời của thông tin được cung cấp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan	1					ĐTKS
7.5.2	Mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan	1					ĐTKS
7.5.3	Mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin điện tử trên Trang thông tin của cơ quan	1					ĐTKS
7.5.4	Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình ISO	1					ĐTKS
8	Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị	2					Điểm được xác định dựa trên kết quả phiếu khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức tại cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện mô hình “Chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm”
	$\left[ \frac{(\text{Tỷ lệ \% hài lòng của người dân, tổ chức} \times 2,00)}{100\%} \right]$						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
TỔNG ĐIỂM		100	68	32			

**BẢNG 2****BỘ TIÊU CHÍ SỐ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày ..08/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh)*

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
1	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	16					
1.1	<b>Xây dựng và thực hiện Kế hoạch CCHC hàng năm</b>	3					
1.1.1	Thời gian ban hành kế hoạch CCHC	1					
	<i>Ban hành kịp thời (trong tháng 01 của năm kế hoạch): 1</i>						
	<i>Ban hành không kịp thời hoặc không ban hành: 0</i>						
1.1.2	Xác định đầy đủ và đạt chất lượng các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC	1					
	<i>Xác định đầy đủ, chất lượng (06 nhiệm vụ trọng tâm): 1</i>						
	<i>Không đầy đủ, chất lượng: 0</i>						
1.1.3	Mức độ thực hiện kế hoạch CCHC	1					
	<i>Hoàn thành từ 70% - 100% kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức</i>						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	$\left[ \frac{\text{Tỷ lệ \% hoàn thành nhiệm vụ} \times 1,00}{100\%} \right]$						
	<i>Hoàn thành dưới 70% kế hoạch: 0</i>						
1.2	<b>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ</b>	6					
1.2.1	Báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, năm về CCHC	2					
	<i>Báo cáo đủ số lượng, nội dung, thời gian: 2</i>						
	<i>Báo cáo không đạt yêu cầu: 0</i>						
1.2.2	Báo cáo định kỳ kết quả kiểm soát thủ tục hành chính	1					
	<i>Báo cáo đủ số lượng, nội dung, thời gian: 1</i>						
	<i>Báo cáo không đạt yêu cầu: 0</i>						
1.2.3	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	1					
	<i>Báo cáo đầy đủ, đúng nội dung, thời gian: 1</i>						
	<i>Báo cáo không đạt yêu cầu: 0</i>						
1.2.4	Báo cáo năm về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1					
	<i>Báo cáo đầy đủ, đúng nội dung, thời gian: 1</i>						
	<i>Báo cáo không đạt yêu cầu: 0</i>						



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
1.2.5	Báo cáo định kỳ quý, năm về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin	1					
	<i>Báo cáo đủ số lượng, nội dung, thời gian: 1</i>						
	<i>Báo cáo không đạt yêu cầu: 0</i>						
<b>1.3</b>	<b>Công tác tuyên truyền CCHC</b>	<b>2</b>					
1.3.1	Mức độ hoàn thành Kế hoạch tuyên truyền CCHC	1					
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 1</i>						
	<i>Hoàn thành dưới 100% kế hoạch: 0</i>						
1.3.2	Thực hiện các hình thức tuyên truyền CCHC	1					
	<i>Tuyên truyền nội dung CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị: 0,5</i>						
	<i>Tuyên truyền nội dung CCHC thông qua các hình thức khác: 0,5</i>						
<b>1.4</b>	<b>Công tác kiểm tra</b>	<b>2</b>					
1.4.1	Tỷ lệ phòng chuyên môn và đơn vị hành chính cấp xã được kiểm tra trong năm	1					
	<i>Từ 30% số đơn vị: 1</i>						
	<i>Dưới 30%: 0</i>						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
1.4.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1					
	100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý/kiến nghị xử lý: 1						
	Dưới 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý/kiến nghị xử lý: 0						
1.5	Sáng kiến/giải pháp mới trong thực hiện CCHC	2					
	Có từ 2 sáng kiến/giải pháp trở lên: 2						
	Có 1 sáng kiến/giải pháp: 1						
	Không có sáng kiến/giải pháp: 0						
1.6	Thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân giao trong năm	1					
	Hoàn thành đúng tiến độ 100% số nhiệm vụ được giao: 1						
	Hoàn thành 100% số nhiệm vụ được giao nhưng chậm tiến độ hoặc hoàn thành từ 90% đến dưới 100% số nhiệm vụ: 0,5						
	Hoàn thành dưới 90% số nhiệm vụ được giao: 0						
2	<b>XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TẠI TỈNH</b>	11					
2.1	Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	3					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
2.1.1	Xây dựng ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát của đơn vị	2					
	<i>Có ban hành: 2</i>						
	<i>Không có ban hành: 0</i>						
2.1.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát	1					
	<i>Có báo cáo và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát theo đúng quy định: 1</i>						
	<i>Không có báo cáo hoặc không xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát theo đúng quy định: 0</i>						
2.2	<b>Theo dõi thi hành pháp luật</b>	2					
2.2.1	Triển khai, thực hiện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh	1					
	<i>Có triển khai, thực hiện: 1</i>						
	<i>Không có triển khai, thực hiện: 0</i>						
2.2.2	Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1					
	<i>Báo cáo đúng, đủ số lượng quy định: 1</i>						
	<i>Báo cáo không đủ hoặc không báo cáo: 0</i>						
2.3	<b>Tác động của cải cách đến thể chế, cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý của cơ quan</b>	6					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
2.3.1	Tính hợp lý của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý	1,5					ĐTKS
2.3.2	Tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý	1,5					ĐTKS
2.3.3	Tính kịp thời của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý	1,5					ĐTKS
2.3.4	Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý	1,5					ĐTKS
<b>3</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)</b>	<b>17</b>					
<b>3.1</b>	<b>Kiểm soát TTHC</b>	<b>2</b>					
3.1.1	Thực hiện việc rà soát, cập nhật TTHC	1					
	<i>Kịp thời, thường xuyên: 1</i>						
	<i>Không kịp thời, thường xuyên: 0</i>						
3.1.2	Thời gian giải quyết TTHC qua rà soát	1					
	<i>Có cắt giảm so với quy định: 1</i>						
	<i>Giữ nguyên: 0</i>						
<b>3.2</b>	<b>Công khai, niêm yết TTHC</b>	<b>4</b>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
3.2.1	Công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở cơ quan, đơn vị	2					
	<i>Đầy đủ và đúng quy định: 2</i>						
	<i>Không đầy đủ, không đúng quy định: 0</i>						
3.2.2	Công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị	2					
	<i>Đầy đủ và đúng quy định: 2</i>						
	<i>Không đầy đủ, không đúng quy định: 0</i>						
<b>3.3</b>	<b>Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC</b>	<b>3</b>					
3.3.1	Tỷ lệ TTHC tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	2					
	<i>100% TTHC được tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 2</i>						
	<i>Dưới 100% TTHC được tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0</i>						
3.3.2	Tỷ lệ TTHC được giải quyết đúng hạn theo quy định	1					
	<i>Từ 95%-100% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn thì đánh giá theo công thức</i> $\left\lfloor \frac{(\text{Tỷ lệ \% số hồ sơ giải quyết đúng hạn}) \times 1,00}{100\%} \right\rfloor$						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	Dưới 95% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn: 0						
3.4	<b>Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết</b>	2					
	100% số phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 2						
	Từ 90% - dưới 100% số phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1						
	Dưới 90% số phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0						
3.5	<b>Tác động của cải cách đến chất lượng giải quyết TTHC</b>	6					
3.5.1	Mức độ rõ ràng, dễ hiểu về các quy định hồ sơ, thủ tục, trình tự thực hiện TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách	2					ĐTKS
3.5.2	Việc công khai, niêm yết đầy đủ, kịp thời các quy định hồ sơ, thủ tục, trình tự thực hiện TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách tại nơi tiếp nhận và trả kết quả	2					ĐTKS
3.5.3	Kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục	2					ĐTKS

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
4	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>	12					
4.1	<b>Thực hiện quy định của Trung ương và của tỉnh về tổ chức bộ máy</b>	1					
	<i>Đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương: 1</i>						
	<i>Không đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương: 0</i>						
4.2	<b>Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan, đơn vị</b>	1					
	<i>Đúng quy định: 1</i>						
	<i>Không đúng quy định: 0</i>						
4.3	<b>Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được giao</b>	2					
4.3.1	<b>Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính</b>	1					
	<i>Thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính: 1</i>						
	<i>Thực hiện không đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính: 0</i>						
4.3.2	<b>Thực hiện quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan, đơn vị</b>	1					
	<i>Thực hiện đúng quy định và số lượng được giao và không có hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ: 1</i>						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	<i>Thực hiện không đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính hoặc có hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ: 0</i>						
<b>4.4</b>	<b>Thực hiện phân cấp quản lý</b>	<b>3</b>					
4.4.1	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ được phân cấp thuộc phạm vi quản lý	2					
	<i>Có thực hiện: 2</i>						
	<i>Không thực hiện: 0</i>						
4.4.2	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	1					
	<i>100% số vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý/kiến nghị xử lý: 1</i>						
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý/kiến nghị xử lý: 0</i>						
<b>4.5</b>	<b>Tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính</b>	<b>5</b>					
4.5.1	Tình hình thực hiện quy chế của cơ quan, đơn vị	1					ĐTKS
4.5.2	Mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị trong giải quyết công việc	2					ĐTKS
4.5.3	Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị	2					ĐTKS



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
5	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	18					
5.1	Có xây dựng và thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt (bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt)	2					
	<i>Đã thực hiện: 2</i>						
	<i>Chưa thực hiện: 0</i>						
5.2	<b>Thực hiện đầy đủ quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo</b>	2					
	<i>Thực hiện đúng quy định: 2</i>						
	<i>Thực hiện chưa đúng quy định: 0</i>						
5.3	<b>Đánh giá, phân loại công chức, viên chức</b>	1					
	<i>Thực hiện đúng quy định và thời gian: 1</i>						
	<i>Thực hiện không đúng quy định và không đúng thời gian: 0</i>						
5.4	<b>Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức</b>	1					
	<i>Trong năm không có công chức, viên chức bị kỷ luật: 1</i>						
	<i>Trong năm có công chức, viên chức bị kỷ luật: 0</i>						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
<b>5.5</b>	<b>Về công tác đào tạo, bồi dưỡng</b>	<b>4</b>					
5.5.1	Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm	2					
	<i>Có ban hành: 2</i>						
	<i>Không có ban hành: 0</i>						
5.5.2	Kết quả đào tạo, bồi dưỡng	2					
	<i>100% công chức, viên chức được cử hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng: 2</i>						
	<i>Dưới 100% công chức, viên chức được cử hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng: 0</i>						
<b>5.6</b>	<b>Tác động của cải cách đến quản lý công chức, viên chức</b>	<b>3</b>					ĐTKS
5.6.1	Tình trạng tiêu cực trong bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo, quản lý	1,5					
5.6.2	Tính công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức	1,5					
<b>5.7</b>	<b>Tác động của cải cách đến chất lượng công chức, viên chức</b>	<b>5</b>					ĐTKS
5.7.1	Năng lực chuyên môn của công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	1,5					
5.7.2	Tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức trong thực	1,5					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	hiện nhiệm vụ						
5.7.3	Tình trạng công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân	2					
6	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	7					
6.1	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí</b>	2					
	<i>Đúng quy định: 2</i>						
	<i>Không đúng quy định: 0</i>						
6.2	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc</b>	2					
6.2.1	Việc tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	1					
	<i>Có tổ chức thực hiện đúng quy định: 1</i>						
	<i>Không tổ chức thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định: 0</i>						
6.2.2	Mức độ tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	1					
	<i>Tự chủ một phần chi thường xuyên chuyển sang đơn vị tự chủ toàn bộ chi thường xuyên: 1</i>						
	<i>Tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo chuyển sang</i>						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	<i>đơn vị tự chủ một phần chi thường xuyên: 0,5</i>						
<b>6.3</b>	<b>Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công</b>	<b>3</b>					
6.3.1	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan	1,5					ĐTKS
6.3.2	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	1,5					ĐTKS
<b>7</b>	<b>HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH</b>	<b>15</b>					
<b>7.1</b>	<b>Việc triển khai thực hiện các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh tại cơ quan</b>	<b>3</b>					
7.1.1	Tổ chức thực hiện quy định về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh trên địa bàn huyện. Thị xã, thành phố	1					
	<i>Có văn bản triển khai và thực hiện đúng quy định: 1</i>						
	<i>Không triển khai, thực hiện đúng quy định: 0</i>						
7.1.2	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa cơ quan với các cơ quan khác dưới dạng điện tử	2					
	<i>Từ 90% số văn bản trở lên: 2</i>						
	<i>Dưới 90% số văn bản: 0</i>						
<b>7.2</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>	<b>4</b>					
7.2.1	Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	2					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
	Thực hiện đúng quy định: 2						
	Không đúng quy định: 0						
7.2.2	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	1					
	Từ 40% số hồ sơ TTHC trở lên: 1						
	Từ 20% - dưới 40% số TTHC: 0,5						
	Dưới 20% TTHC: 0						
7.2.3	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	1					
	Từ 30% số hồ sơ TTHC trở lên: 1						
	Từ 10% - dưới 30% số TTHC: 0,5						
	Dưới 10% TTHC: 0						
7.3	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	2					
7.3.1	Tỷ lệ TTHC được triển khai dịch vụ bưu chính công ích	1					
	100% TTHC: 1						
	Từ 70% đến dưới 100% TTHC: 0,5						
	Dưới 70% TTHC: 0						

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích	1					
	<i>Từ 10% hồ sơ trở lên: 1</i>						
	<i>Dưới 10% hồ sơ: 0</i>						
<b>7.4</b>	<b>Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO</b>	<b>2</b>					
7.4.1	Việc triển khai, thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO	1					
	<i>Có triển khai, thực hiện đúng quy định: 1</i>						
	<i>Không thực hiện đúng quy định: 0</i>						
7.4.2	Tỷ lệ TTHC thực hiện ISO	1					
	<i>100% TTHC: 1</i>						
	<i>Dưới 100% TTHC: 0</i>						
<b>7.5</b>	<b>Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính</b>	<b>4</b>					
7.5.1	Tính kịp thời của thông tin được cung cấp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan	1					ĐTKS
7.5.2	Mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan	1					ĐTKS

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá			Tổng điểm đạt được	Ghi chú
			Tự đánh giá	Điều tra khảo sát	UBND tỉnh đánh giá		
7.5.3	Mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Trang thông tin điện tử của cơ quan	1					ĐTKS
7.5.4	Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình ISO	1					ĐTKS
8	<b>TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐƠN VỊ</b>	4					
8.1	Tỷ lệ thành lập doanh nghiệp mới trong năm của đơn vị	1					
	Tăng hơn so với năm trước liền kề: 1						
	Bằng hoặc thấp hơn so với năm trước liền kề: 0						
8.2	Thực hiện thu ngân sách hàng năm theo kế hoạch	1					
	Vượt chỉ tiêu được giao: 2						
	Hoàn thành chỉ tiêu được giao: 1						
	Không hoàn thành chỉ tiêu được giao: 0						
8.3	Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị	2					Điểm được xác định dựa trên kết quả phiếu khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức tại cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện mô hình “Chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm”
	$\left  \frac{(\text{Tỷ lệ \% hài lòng của người dân, tổ chức} \times 2,00)}{100\%} \right $						
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>100</b>	<b>68</b>	<b>32</b>			